

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC
ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin
doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp**

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2017;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

“Điều 5. Các đối tượng được miễn phí, lệ phí

1. Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

4. Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a mục 1 và đ mục 2 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

| Stt | Nội dung | Đơn vị tính | Mức thu |
|----------|---|-------------|-----------|
| 1 | Lệ phí đăng ký doanh nghiệp | | |
| a | Đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Đồng/lần | 100.000 |
| b | Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp | Đồng/hồ sơ | 50.000 |
| 2 | Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp | | |
| đ | Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên | Đồng/tháng | 4.500.000 |

*** Ghi chú:**

- Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp quy định tại mục 2 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, chỉ áp dụng đối với trường hợp yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin doanh nghiệp.

- Cung cấp báo cáo tổng hợp về đăng ký doanh nghiệp bao gồm: Báo cáo tổng hợp về người thành lập, quản lý doanh nghiệp trong 03 năm; Báo cáo tổng hợp về lịch sử doanh nghiệp trong 03 năm; Báo cáo tổng hợp về thông tin đăng ký doanh nghiệp mới nhất; Báo cáo thống kê về danh sách doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp

về tình hình tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm; Danh sách 100 doanh nghiệp theo yêu cầu; Các sản phẩm thông tin khác được xây dựng trên cơ sở chiết xuất, tổng hợp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản: Là việc cung cấp thông tin doanh nghiệp cho một tài khoản được đăng ký trước tại Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác và tổng hợp thông tin đăng ký doanh nghiệp với số lượng lớn, trong một thời gian dài.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2018.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai